TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 153/2026/HSST
Ngày 17/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Mai P
Bà Ngô Bích L
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký TAND Khu vực 1 - Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị T – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 17 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2026/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo: Phương Đức V, sinh năm 19xx; giới tính: nam; Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ x phường T, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phương Quý X - Đã chết; Con bà: Phạm Thị M - Sinh năm: 19xx; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Danh chỉ bản số 00000xxx lập ngày 30/8/2024 tại Công an quận T, thành phố H; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 20xx, Công an phường X xử phạt hành chính gây rối trật tự công cộng.

- Bản án số 187 ngày 28/10/2020, Toà án nhân dân quận T (nay là Toà án nhân dân khu vực 1) xử phạt Phương Đức V 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 2x/1x/20xx. Xác minh thi hành án dân sự tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ (nay là Phòng thi hành dân sự khu vực 1, Phương Đức V đã nộp án phí HSST ngày 2x/0x/20xx; đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 2x/0x/20xx, bị tạm giữ từ ngày 2x/0x/20xx đến ngày 0x/0x/20xx, tạm giam từ ngày 0x/0x/20xx đến ngày 2x/0x/20xx; Bị bắt tạm giam từ ngày 1x/1x/20xx đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trạm tạm giam số x - Công an thành phố H. (*Có mặt).*

Người bị hại: Anh Vũ Quốc S, sinh năm 19xx;

Nơi ở: Số x/4xx/1x đường Â, phường T, thành phố H. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1x giờ 00 ngày 2x/0x/20xx, Phương Đức V điều khiển xe máy Honda Future màu đen BKS: 29X3-xxxx đi trên đường V hướng đi cầu N. Khi đi gần đến khu vực cổng trường THCS X, V nhìn thấy anh Vũ Quốc S đang ngồi trên xe máy đỗ sát lề đường, tay đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 plus màu hồng S dụng. V nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của anh S. V điều khiển xe máy từ phía sau vượt lên bên phải áp sát anh S rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay anh S. Sau đó, V điều khiển xe máy đi vào ngõ 2x đường X rồi đi vào trong ngách cạnh chung cư CTxx đường Xuân La – phường T – thành phố H. Ngay sau đó, anh S điều khiển xe máy của mình đuổi theo V. Thấy vậy, V điều khiển xe máy đi đến số nhà 2x ngõ 2x đường X thì ném chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt của anh S xuống đất rồi điều khiển xe máy bỏ chạy. Anh S thấy V ném điện thoại của mình xuống đất nên đã dừng xe nhặt điện thoại lên rồi tiếp tục đuổi theo V. Khi anh S đi đến khu vực ngõ xx/xx đường X thì bị mất dấu V. Anh S đã đến Công an phường X (nay là phường T) trình báo sự việc. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, nhận thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên V đã đến công an phường X, phường T, thành phố H (nay là Công an phường T, thành phố H) đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ của Phương Đức V: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đen BKS 29X3 -xxxx, SK: RLHJC35057Y41xxxx, SM: JC35E062xxxx;

Thu giữ của Vũ Quốc S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 plus màu hồng đã qua S dụng.

Ngày 2x/x/20xx, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T ra văn bản yêu cầu định giá tài sản 01 chiếc điên thoại iphone 8 plus, 256 GB.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 8x ngày 2x/0x/20xx của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - UBND quận T kết luận: *01 chiếc điện thoại iphone 8 plus, 256 GB có trị giá 3.000.000 đồng.*

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu liên quan đến Phương Đức V điều trị về thần kinh. Ngày 1x/1x/20xx Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định trưng cầu giám định số 4xxx gửi viện pháp y tâm thần trung ương để trưng cầu giám định tâm thần đối với Phương Đức V.

Ngày 2x/x/20xx Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H nhận được Bản kết luận giám định pháp y Tâm thần số xx/KLGĐ ngày 1x/x/20xx của Viện

pháp y Tâm thần trung ương kết luận: *Trước trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Phương Đức V bị bệnh Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Tại các thời điểm trên bị can có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Đối với chiếc xe máy Honda Future màu đen BKS 29X3 -xxxx, SK: RLHJC35057Y41xxxx, SM: JC35E062xxxx. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định số khung, số máy xe máy trên là số nguyên thủy, xe máy không nằm trong dữ liệu xe tang vật.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chủ sở hữu xe máy trên là bà Phạm Thị M. Tại cơ quan điều tra, bà M khai: Xe máy trên là của bà mua sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 26/8/2025, Việt mượn xe máy trên của bà M để đi có việc. Việc Việt S dụng xe máy trên để đi cướp giật tài sản, bà M không biết. Xét chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị M. Ngày 13/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành trao trả chiếc xe máy trên cho bà Phạm Thị M, bà M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với bị hại anh Vũ Quốc S đã được Cơ quan CSĐT trao trả chiếc điện thoại iphone 8plus màu hồng ngày 31/08/2024, anh S đã nhận lại tài sản và không yêu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 235/CT - VKS ngày 03/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội đã truy tố Phương Đức V về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phương Đức V về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phương Đức V mức án từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù.

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng không có nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ, lời khai, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng xx giờ xx phút ngày xx/xx/20xx, tại khu vực vỉa hè đường V gần cổng trường THCS X đường X, phường X, quận T, thành phố Hà Nội (nay là phường T, Hà Nội), Phương Đức V đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại iphone 8 plus màu hồng của anh Vũ Quốc S trị giá tài sản là 3.000.000 đồng rồi Việt sử dụng xe máy Honda Future màu đen BKS 29X3 - xxxx nhanh chóng tẩu thoát. Đây là hành vi cướp giật bằng thủ đoạn nguy hiểm thuộc tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Nhân thân bị cáo đã có tiền án, tiền sự nhưng đã được xóa án tích; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn,

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Không có nên không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phương Đức V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội *Cướp giật tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17 tháng 10 năm 2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2024 đến ngày 23/03/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phương Đức V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bị hại;
- VKS ND Khu vực 1 - Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình T